

Bản án số: 54/2022/HSST

Ngày 16-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà và bà Nguyễn Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương và ông Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T:** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 0x tháng x năm 197x tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; con ông: Nguyễn Văn G và bà: Bùi Thị Đ (đều đã chết); vợ: Phạm Thị L (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 1997; tiền sự: Không, tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 54/2017/HSST ngày 27-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11-01-2021; nhân thân: Năm 2007 bị Ủy ban nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đưa vào cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện và Lao động tỉnh Yên Bái, thời hạn là 02 năm; năm 2015 bị Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã thi hành xong); năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01-6-2022, tạm giam ngày 03-6-2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Tr, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 197x, địa chỉ: Tổ 0x,

phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

*** Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:**

- Bà Phạm Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái.

- Ông Lương Mạnh Hưng - Cán bộ cơ sở giam giữ Công an thành phố Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2022 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô BKS 21T3-3811 ra khu vực bờ kè sông Hồng thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái mua một gói ma túy loại Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng, mua được ma túy T xé một mảnh giấy quảng cáo dán ở cột điện gói lại cho vào túi áo ngực đang mặc và đi về, khoảng 15 giờ cùng ngày T đi đến khu vực tổ 0x, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái thì bị tổ công tác Công an phường Hợp Minh bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy quảng cáo bên trong có 01 gói ma túy; 1.672.000 đồng; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen có số thuê bao 0388.167.596; 01 xe mô tô BKS 21T3-3811.

Tại Bản kết luận giám định số: 296/KL-KTHS ngày 07-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng khi bắt quả tang Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,11 gam; 0,06 gam trích từ 0,11 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy loại Heroine.

Cáo trạng số 43/CT-VKSTP ngày 27-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ và vật chứng của vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 31-5-2022 Nguyễn Văn T đã mua 0,11 gam ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng về tàng trữ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Năm 2007 bị Ủy ban nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đưa vào cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện và Lao động tỉnh Yên Bái, thời hạn là 02 năm; năm 2015 bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm Hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ; năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên xử phạt 03 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Tại bản án số 54/2017/HSST ngày 27-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11-01-2021 (chưa được xóa án tích), trở về địa phương bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân rất kém. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với 0,06 gam trích từ 0,11 gam ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Văn T Cơ quan giám định đã sử dụng vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 0,05 gam ma túy loại Heroine được niêm phong (sau khi đã trích mẫu giám định); 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen, lắp sim số thuê bao 0338. 167.596 và 1.672.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô màu nâu, dán mác Dream, gắn BKS 21T3-3811 mà bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng ngày 31-5-2022 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đăng Quý, nên cần trả lại cho anh Quý.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,05gam ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại tổ 0x, phường H, TP Y” (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau các mép phong bì được dán kín, có chữ ký của các thành viên tham

gia niên phong và có 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 02 phong bì mở niêm phong, giấy gói.

- Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen lắp sim số thuê bao 0338. 167.596 và 1.672.000 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Trả cho anh Nguyễn Đăng Q 01 chiếc xe mô tô màu nâu dán mác Dream, gắn BKS 21T3-3811, có một gương chiếu hậu bên trái.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-7-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái,
- Công an TP Yên Bái
- HSNV Công an TP Yên Bái;
- Nhà tạm giữ CA TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Độ